



RẮC RỐI TỪ AI/TRONG CA DAO

PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

Trong tiếng Việt, *ai* là một đại từ không xác định, thường được dùng trong các câu nghi vấn, ví dụ: “Ở trường, ai dạy em học vẽ?” hay “Ai đã đánh vỡ bát sáng nay?”... Trong ca dao ta cũng hay gặp *ai* với chức năng này:

Cái cò là cái cò vàng

Mẹ đi đắp đàng, con ở với ai?

Nhưng không phải *ai* xuất hiện ở câu nào thì câu đó trở thành câu nghi vấn. Ở đây chúng ta chỉ bàn tới một dạng biểu hiện khác của từ *ai* trong cách sử dụng tu từ học.

Câu ca dao dưới đây, từ *ai* rõ ràng chẳng phải dùng để hỏi:

Nước non một gánh chung tình

Nhớ ai, ai có nhớ mình chẳng ai?

Qua câu ca dao này chúng ta sẽ hình dung ra hai đối tượng: người nói và đối tượng của người nói, ở đây chính là người mà người nói muốn gửi gắm chút tâm sự của mình. Trai gái ngày xưa giao duyên thường là bằng những lời thơ hàm súc và tế nhị:

- Ai đưa em đến chốn này

Bên kia thì núi, bên này thì sông

- Ai đi đầu đấy hơi ai

Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm?

Nếu nói đây là lời thổ lộ của cô gái thì *ai* của cô ta đã rõ quá đi rồi. Cô gọi người mà cô muốn đối thoại là *ai* vừa nhẹ nhàng, ý vị, mà lại pha chút dí dỏm bông đùa. Kể ra thì nói thế này cũng được: Anh (em) đi đầu đấy hơi anh (em)? Song nói như vậy, câu nói rõ ràng bớt đi sắc thái biểu cảm hay và thú vị, không phù

hợp với tình huống giao tiếp của đôi trai gái. *Ai* như vậy xuất hiện khá nhiều, đặc biệt là khi bực bội, giận hờn, dằn giỗi thì từ *ai* xuất hiện thật đúng lúc:

Có ai thêm bạn vì ai

Không ai giường rộng chiếu dài để xoay

Hai câu thơ trên *ai* xuất hiện 3 lần, cùng chỉ một đối tượng, vậy mà đọc lên ta chẳng thấy thừa, thấy nhảm mà lại cảm thấy rất lí thú, thấy hoàn toàn hợp lí. Ấy là vì, *ai* là một đại từ không trực chỉ một đối tượng cụ thể nào, có thể rất chung chung, và nhiều khi muốn “gán” cho “ai” cũng được. Nếu có người nào đó tự nhận là “ai” này ám chỉ mình thì họ cũng chẳng có cơ gì mà bắt bẻ người nói cả (Tôi nói “ai” chứ có nói anh (hoặc chị) đâu mà anh, chị nhận vơ (!)). Cách sử dụng đại từ *ai* như vậy quả là rất đắt.

Lại có những trường hợp *ai* được lặp lại

nhưng lại chỉ hai đối tượng khác nhau :

- *Trăm năm ai chớ bỏ ai*

Chỉ thêu nên gấm sắt mài nên kim

- *Thế gian chẳng ít thì nhiều*

Không dung ai dễ đặt điều cho ai

Rõ ràng là *ai* không đồng nhất như ở ví dụ trên. Sở dĩ chúng ta hình dung ra được là nhờ bối cảnh cú pháp. Cấu trúc kiểu “A chớ bỏ A”, “A dễ đặt điều cho A” cho phép ta suy luận chủ thể và đối thể của các động từ trên không đồng nhất. A ở sau thực chất là “khác A, không phải là A”.

Có lúc *ai* lại được sử dụng theo một cấu trúc khác:

- *Ai đem con sáo sang sông*

Để cho con sáo sổ lồng nó bay ?

Hoặc:

- *Ai làm cho cái tôi ngồng*

Cho đua tôi khú, cho chổng tôi chề?

Hàm ngôn ở câu thứ nhất là: “Nguồn con nào xảy ra chuyện “sổ lồng sáo bay”? Hẳn là do một người nào đó đã làm nên chuyện này (Đem sáo sang sông)?”. Còn

hàm ngôn ở câu thứ hai được hiểu là: “Do đâu mà dẫn đến cái cảnh chổng tôi chề (cảnh com không lành, canh không ngọt, gia đình tan nát)?”. Lời ca thần hưởng người nghe tới việc truy tìm nguồn đã dẫn đến cảnh chổng chề bất hạnh ấy. Và *ai* ở đây không hẳn là để chỉ một người nào đó. “Ai làm cho cái tôi ngồng”, thì có thể là nhiều lí do lắm chứ, thí dụ như sự gièm pha vô lối của người nào đó, hoặc do tính tình đồng đánh của chính cô gái thì sao... Ai cũng trở nên mất tính xác định trong các câu ca dao mang sắc thái cảm thán:

- *Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang*

Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu!

- *Cảnh tình khổ lắm ai ơi!*

Chàng đi khổ chín, thiếp tôi khổ mười

- *Ai ơi! Đùng phụ bát đần*

Nâng niu bát sứ vỡ tan có ngày

Tổ hợp *ai ơi* trở thành một kết hợp phụ, mang tính tình thái, nghĩa là nó nằm ngoài cấu trúc thông tin và chỉ mang sắc thái biểu cảm. Yếu tố của *ai* còn mờ dần, càng mờ hơn nữa :

Chim trời ai dễ đếm lông

Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày

Ngữ nghĩa cần thông báo ở đây là: “Không thể đếm được lòng chim trời, cũng như không thể nói hết được công lao cha mẹ”. Chúc năng như vậy của *ai*, ta có thể dẫn ra nhiều :

- *Kim vàng ai nỡ uốn câu*

Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời

- *Nước non là nước non trời*

Ai phân được núi, ai đòi được non

Thi các tổ hợp *ai nỡ*, *ai dễ*... mang sắc thái phủ định. Trong các kết hợp như thế thì tổ hợp này hạn định bộ phận nào thì lập tức nó có vai trò phủ định bộ phận ấy. Ở các ví dụ trên thì *ai nỡ uốn câu* có nghĩa là không nỡ uốn câu, *ai đòi được non* có nghĩa là không thể đòi được non...

Từ *ai* trong tiếng Việt quả là “rắc rối” quá phải không? Nhưng chính cái rắc rối đó lại nên cái hay của ngôn ngữ dân gian. Trong các thể loại văn học khác (ngoài ca dao) ta có thể tìm ra nhiều nét nghĩa biểu cảm của *ai* còn ẩn tàng trong những tầng nghĩa rất tinh tế nữa đấy. “Ai mà biết được?”.

